

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TUYÊN QUANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày 23-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Nhâm

Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Công Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

MA CÔNG C, sinh ngày 14/3/1994, tại xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không;

Con ông Ma Công G và con bà Lý Thị V; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 27/02/2018 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 21/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người làm chứng: Anh Ma Công S, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 21/01/2019, tại thôn B, xã H, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C trú tại thôn B, xã T, huyện Chiêm Hóa về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người C 01 gói chất bột vón cục màu trắng ngà được gói trong một túi ni lông màu xanh nhạt, bên ngoài được bọc thêm một lớp giấy trắng. C khai là Heroine, C mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ ngày 21/01/2019, C điện thoại rủ Ma Công S trú tại thôn N, xã T, huyện Lâm Bình đi chơi cùng C (S không biết C đi mua ma túy), S đồng ý. Sau đó C điều khiển xe mô tô từ nhà mình đến xã T, huyện Lâm Bình đón S rồi cùng nhau đi theo đường Quốc lộ 279 đến xã K, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Khoảng 16 giờ cùng ngày C và S đến khu vực thôn S, xã K, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, C dựng xe cạnh đường và bảo S đứng trông xe đợi, còn C đi bộ khoảng 400m theo đường Quốc lộ 279 gặp một người đàn ông C không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua ma túy, người đàn ông đó hỏi C “*mua bao nhiêu*” C nói “*mua hơn hai triệu*”, C đưa cho người đàn ông đó 2.600.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận được tiền, người đàn ông đó điều khiển xe mô tô đi khoảng 10 phút sau thì quay lại và ném xuống đất gần chỗ C đứng 01 gói bằng túi nilon màu xanh, C biết đây là Heroine người đàn ông kia bán cho mình nên nhặt gói nilon màu xanh và đút vào túi quần bên phải C đang mặc và đi bộ về chỗ S đang đứng rồi bảo S điều khiển xe đi về. Khi C và S đến khu vực thôn B, xã H, huyện Lâm Bình thì bị tổ công tác của Công an huyện Lâm Bình bắt quả tang C và thu giữ gói Heroine trên người C. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể C, kết quả (+) dương tính (có chất ma túy trong cơ thể C).

Tại kết luận giám định số: 183/GĐKTHS ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của C gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng: 1,025g (*Một phẩy không trăm hai mươi năm gam*).

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSLB ngày 30/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo C để xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo C, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo C từ

24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của C. Trả lại cho C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ bằng nhựa, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh da trời, nhưng giữ lại đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị hội đồng xét xử phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C xác định nội dung truy tố, buộc tội của Viện kiểm sát huyện Lâm Bình là đúng người, đúng tội, nhất trí nội dung luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, người làm chứng phù hợp với nhau; phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận vào ngày 21/01/2019, C đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,225g (*một phẩy hai trăm hai mươi năm gam*) Heroine (Hêrôin) mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, nó có tác hại vô cùng to lớn đối với đời sống xã hội. Nhà nước ta đã ban hành Luật phòng, chống ma túy nhằm phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn tệ nạn ma túy. Mọi người dân đều phải có trách nhiệm đấu tranh và chấp hành nghiêm các quy định của luật phòng, chống ma túy. Nhưng

bị cáo đã có hành vi đi ngược lại, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự ngày 27/02/2018 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương phòng ngừa C.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 22F1-188.43 bị cáo đã sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Ma Thị H (em gái bị cáo), ngày 02/02/2019 cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu nên không phải xem xét. Số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng là 1,225g, cơ quan chức năng đã trưng cầu, sử dụng 0,02g để thực hiện biện pháp giám định, hiện còn lại trọng lượng là 1,025g, xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia cũ đã qua sử dụng của bị cáo C xét thấy quá trình mua, tàng trữ trái phép ma túy không sử dụng điện thoại di động để liên hệ, giao dịch; điện thoại này còn có giá trị sử dụng nên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...; xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy không nhằm mục mua bán kiếm lợi nhuận, bản thân bị cáo không có tài sản riêng, không thuộc trường hợp hộ nghèo, cận nghèo; nhưng để có tính răn đe, phòng ngừa chung Hội đồng xét xử thấy cần thiết dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo, mức phạt tiền ở mức khởi điểm của điều luật quy định.

[6] Đối với người đàn ông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo tại khu vực thôn S, xã K, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, quá trình điều tra không xác định được tên, địa chỉ cụ thể, không có căn cứ để xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt C 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/01/2019. Phạt tiền 5.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 1,025g (*một phẩy không trăm hai mươi năm gam*) ma túy Hêrôin thu giữ của bị cáo C, hiện được niêm phong trong 01 phong bì mặt sau, trên mép dán có chữ ký của C và 05 hình dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho C 01 điện thoại di động Nokia cũ qua sử dụng, vỏ bằng nhựa, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh da trời số sêri 1: 358906077404289, số sêri 2: 358906077404297, nhưng giữ lại đảm bảo cho việc thi hành án. Vật chứng tịch thu tiêu hủy, trả lại cho chủ sở hữu nêu trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình.

Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2019.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vi Thị Nhâm

Vũ Thị Ngọc Tuyết

Phúc An Hoàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện LB;
- Bị cáo;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THAHS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phúc An Hoàn

